

Số: 162/TTCPU-BG

Chư Pưh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

*Trung tâm Y tế Chư Pưh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm một số mặt hàng hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán y tế trong thời gian chờ tổ chức đấu thầu năm 2026 – 2027 của Trung tâm Y tế Chư Pưh**, với nội dung cụ thể như sau:*

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Trung tâm Y tế Chư Pưh**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- D/s **Trần Thị Bích Phượng**, Phụ trách khoa dược – Trung tâm Y tế Chư Pưh

Địa chỉ: Thôn Plei Djriek, xã Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai

Số điện thoại: 086. 6690979

Email: *bichphuongyte@gmail.com*

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế Chư Pưh

Địa chỉ: Thôn Plei Djriek, xã Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai

- Nhận qua email: *bichphuongyte@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13h ngày 02 tháng 3 năm 2026 đến trước 13h ngày 12 tháng 3 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. *Danh mục yêu cầu báo giá:* (theo phụ lục đính kèm).

2. *Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:*

- Hàng hóa được giao vào tận kho của Khoa Dược Trung tâm Y tế Chư Pưh

(Địa chỉ: Thôn Plei Djriek, xã Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai)

- Yêu cầu hàng hóa được vận chuyển, bảo quản đúng quy định.

3. *Các thông tin khác (nếu có):*

- Chất lượng hàng hóa mới 100%

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)...và các khoản chi phí, dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu. Bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

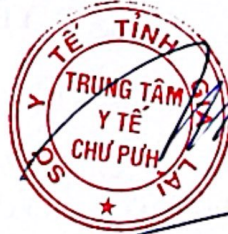
- Trung tâm Y tế Chư Pưh kính mời các công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá đúng thời gian nêu trên.

Trung tâm Y tế Chư Pưh trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**



**Ths. BS Rơ Mah Huân**



## PHỤ LỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm thư mời số 162 /TTCPU-BG ngày 02/3/2026 của Trung tâm Y tế Chư Pưh)

| STT | Tên hàng hóa                                           | Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Isotonac 3 / MEK-640                                   | Dùng để pha loãng máu cho đếm tế bào. Dùng cho máy huyết học Celltac G 9100.<br>Trạng thái vật lý: chất lỏng<br>Màu: không<br>Mùi: không<br>Độ pH: 7.35 đến 7.55<br>Tính tan: tan trong nước<br>Thành phần: Natri clorid, Sulfate<br>Quy cách: Thùng/18 lít                         | Thùng       | 10       |
| 2   | Hemolynac 310 / MK-310W                                | Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu để đo Hemoglobin. Dùng cho máy huyết học Celltac G 9100.<br>Trạng thái vật lý: Chất lỏng<br>Màu: không màu<br>Độ pH: 7.0 đến 7.6<br>Thành phần: Dung dịch hoạt động bề mặt cation<br>Quy cách: Chai/250 ml                                     | Chai        | 1        |
| 3   | Hemolynac 510 / MK-510W                                | Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích 5 thành phần bạch cầu. Dùng cho máy huyết học Celltac G 9100.<br>Trạng thái vật lý: Chất lỏng<br>Màu: không màu<br>Mùi: không mùi<br>Độ pH: 8.0 đến 8.6<br>Thành phần: Dung dịch hoạt động bề mặt anion<br>Quy cách: Chai/250 ml | Chai        | 1        |
| 4   | Cleanac 710 / MK-710W                                  | Dung dịch rửa. Dùng cho máy huyết học Celltac G 9100.<br>Trạng thái vật lý: chất lỏng<br>Màu: xanh<br>Độ pH: 8.0 đến 8.6<br>Thành phần: ethylene glycol monophenyl ether<br>Quy cách: Can 2 Lít                                                                                     | Can         | 1        |
| 5   | Que thử nước tiểu 11 thông số Self-Stik 11 máy AnyScan | Que thử nước tiểu 11 thông số: BLD, BIL, UBG, KET, PRO, NIT, GLU, pH, LE, SG, ASC. Quy cách: Hộp/ 100 test                                                                                                                                                                          | Test        | 400      |
| 6   | GLUCOSE                                                | Hóa chất định lượng Glucose. Dùng cho máy AU480 - BECKMAN COULTER.<br>Quy cách: 10x60ml                                                                                                                                                                                             | Hộp         | 1        |



|    |                        |                                                                                                                                       |      |     |
|----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 7  | CHOLESTEROL            | Hóa chất định lượng Cholesterol. Dùng cho máy AU480 - BECKMAN COULTER.<br>Quy cách: 10x60ml                                           | Hộp  | 1   |
| 8  | TRIGLYCERIDES          | Hóa chất định lượng Triglycerides. Dùng cho máy AU480 - BECKMAN COULTER.<br>Quy cách: 10x60ml                                         | Hộp  | 1   |
| 9  | CHOLESTEROL HDL DIRECT | Hóa chất định lượng Cholesterol HDL Direct. Dùng cho máy AU480 - BECKMAN COULTER.<br>Quy cách: 2x60 ml + 2x20 ml                      | Hộp  | 1   |
| 10 | CHOLESTEROL LDL DIRECT | Hóa chất định lượng Cholesterol LDL Direct. Dùng cho máy AU480 - BECKMAN COULTER.<br>Quy cách: 2x60 ml + 2x20 ml                      | Hộp  | 1   |
| 11 | Standard™ F HbA1c      | Test dùng định lượng % Hemoglobin A1c trong mẫu toàn phần.<br>Dùng trên máy phân tích miễn dịch huỳnh quang Standard TMF200 Analyzer. | Test | 200 |

